

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **433/2023/HSPT**

Ngày: 27 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Th phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Đào

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Kiều Lương.

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tr Kiên – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử số 4 - trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: **293/2023/TLPT-HS** ngày **20 tháng 7 năm 2023** đối với bị cáo Phan Chí H; do có kháng cáo của bị cáo Phan Chí H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: **61/2023/HS-ST** ngày **02/6/2023** của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Bị cáo có kháng cáo:

Phan Chí H – sinh năm 1996, tại Đồng Nai

Nơi cư trú: Tổ A, khu B, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Phan Thị Kim H – sinh năm 1972, không xác định được cha; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang tại ngoại (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Chí H là người có quen biết với Lê Thế Tr, Lại Hoàng Khánh Th. Do cần tiền để đầu tư làm ăn nên H nảy ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác để lấy tiền. H vào bản đồ địa chính trên mạng tìm hiểu thông tin thửa đất số

tờ, sổ thừa, diện tích và làm giả hợp đồng đặt cọc. Phan Chí H biết Tr, Th là người buôn bán đất đai nên H dùng thủ đoạn gian dối như trên để chiếm đoạt tài sản của Tr và Th. Cụ thể:

Vào ngày 12/5/2021, H giới thiệu cho Tr thừa đất số 36, tờ bản đồ số 26 bản đồ địa chính xã Phú L diện tích 2.000m² giá 400.000.000 đồng và rủ mua chung, Tr đồng ý. H làm giả hợp đồng nhận cọc với số tiền 30.000.000 đồng gửi cho Tr, do tin tưởng hợp đồng nhận cọc nên Tr giao cho H 15.000.000 đồng tiền cọc. Một thời gian sau H nói với Tr do chủ đất cần tiền làm thủ tục tách thửa đất nên Tr tiếp tục giao cho H 15.000.000 đồng, tổng số tiền Lê Thế Tr giao cho Phan Chí H là 30.000.000 đồng.

Vào ngày 27/5/2021, H giới thiệu cho Tr thừa đất số 73, tờ bản đồ số 20, bản đồ địa chính xã Phú Lộc, diện tích 2.000m², giá 230.000.000 đồng. Tr đồng ý mua cùng H. H làm giả hợp đồng nhận cọc với số tiền 30.000.000 đồng và gửi cho Tr, Do tin tưởng hợp đồng nhận cọc nên Tr giao cho H 15.000.000 đồng. Thời gian sau lấy lý do tách thửa đất nên Tr đã giao cho H 10.000.000 đồng, tổng số tiền Tr giao cho H là 25.000.000 đồng.

Vào ngày 22/6/2021, H giới thiệu cho Tr và Th thừa đất số 01 tờ bản đồ số 28 bản đồ địa chính xã Phú Lộc là của mẹ H là bà Phan Thị Kim H bán giá 290.000.000 đồng và rủ Tr, Th mua chung, Tr và Th đồng ý. H làm giả hợp đồng nhận cọc số tiền 60.000.000 đồng. Do tin tưởng hợp đồng nhận cọc nên Tr đưa cho H 20.000.000 đồng, Th đưa cho H 20.000.000 đồng. Tr hỏi mua thêm 1.000m² trích từ thửa đất trên nên H yêu cầu Tr đưa cho H 30.000.000 đồng tiền cọc và Tr đã đưa cho H 30.000.000 đồng. Sau đó Th muốn mua thêm 1.140m² tách từ thửa đất trên, H đã nhận tiền đặt cọc của Th là 40.000.000 đồng. Tổng số tiền H nhận của Tr là 50.000.000 đồng và số tiền H nhận của Th 60.000.000 đồng.

Sau khi biết việc bị Phan Chí H lừa đảo chiếm đoạt tài sản, anh Tr và anh Th làm đơn tố cáo gửi công an huyện Tân Phú, vụ án được điều tra làm rõ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 61/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú đã tuyên xử:

Căn cứ [Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 46, Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52 Bộ luật Hình sự](#).

1. Tuyên bố bị cáo Phan Chí H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Chí H 05 (Năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Lại Hoàng Khánh Th số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) và bồi thường cho anh Lê Thế Tr số tiền 105.000.000đ (Một trăm lẻ năm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và thi hành án theo luật định.

Ngày 05/6/2023, bị cáo Phan Chí H có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm mức hình phạt tù cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm: Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật. Cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ để xử phạt mức hình phạt 05 (năm) năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết nào mới tại cấp phúc thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Phan Chí H làm trong hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai, Phan Chí H đã nhiều lần dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản, cụ thể ngày 12/5/2021 chiếm đoạt của anh Lê Thế Tr số tiền 30.000.000 đồng, ngày 27/5/2021 chiếm đoạt tài sản của anh Tr 25.000.000 đồng, ngày 22/6/2021 chiếm đoạt của anh Tr số tiền 50.000.000 đồng và chiếm đoạt của anh Lại Hoàng Khánh Th số tiền 60.000.000 đồng. Tổng số tiền Phan Chí H chiếm đoạt là 165.000.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Chí H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối, lợi dụng lòng tin để chiếm đoạt tài sản của người bị hại. Cấp sơ thẩm trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ án, đã áp dụng mức hình phạt và trách nhiệm bồi thường thiệt hại về dân sự là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì mới. Nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí 200.000 đồng hình sự phúc thẩm.

[5] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Chí H, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 61/2023/HS-ST ngày 02/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

1. Tuyên bố bị cáo Phan Chí H phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng Điểm c khoản 2 Điều 174; Điều 46, Điều 48; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Chí H 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ **Điều 23** Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phan Chí H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Tân Phú;
- VKSND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú;
- Phòng PV06 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Đào